

Số: 16/KLTT-TTra

An Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại Công ty
TNHH Sản xuất Thương mại thực phẩm Phúc Minh

Thực hiện Quyết định số 08/QĐ-TTra ngày 30/5/2024 của Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra đối với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại thực phẩm Phúc Minh.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/8/2024 của Trưởng đoàn thanh tra.

Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT kết luận như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình tổ chức, hoạt động:

Tên công ty/doanh nghiệp: Công ty TNHH Sản xuất Thương mại thực phẩm Phúc Minh, MSND: 1602103043, đăng ký lần đầu: ngày 18/06/2019, đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 08/04/2023; nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang.

- Người đại diện: ông Lê Quốc Chiến, số CCCD 089083011616, ngày cấp 13/8/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại thực phẩm Phúc Minh.

- Địa điểm sản xuất, kinh doanh: Tổ 24, ấp Khánh Hòa, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Cơ cấu tổ chức gồm: Giám đốc, bộ phận Kế toán, Thủ kho và 11 nhân viên.

- Loại hình: Chế biến và kinh doanh sản phẩm thủy sản.

II. Kết quả kiểm tra, xác minh:

1. Kiểm tra việc chấp hành quy định về ATTP:

1.1. Hồ sơ pháp lý sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Công ty cung cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên trở lên, mã số doanh nghiệp: 1602103043 đăng ký lần đầu: ngày 18/06/2019, đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 08/04/2023; nơi cấp: Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) số 026/2021/NNPTNT-AG, ngày cấp 07/12/2021 do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh An Giang cấp, có hiệu lực đến ngày 07/12/ 2024.



- Kết quả thực hiện việc tự công bố chất lượng sản phẩm, công ty đã cung cấp hồ sơ tự công bố sản phẩm gồm 22 sản phẩm:

+ Tự công bố sản phẩm cá viên số 01/PM/2020 và Chạo sả: 02/PM/2020; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 278/TTPVHCC ngày 29/4/2020 của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả cá tươi: 03/ PM /2020; Chả hương tôm viên: 04/PM/2020 và Chả hương bò viên: 05/PM/2020; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 480/TTPVHCC ngày 05/8/2020 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả cá chiên: 01/PM/2023; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1290/TTPVHCC ngày 20/6/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả hấp: 02/PM/2023; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1291/TTPVHCC ngày 20/6/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Xúc xích đực: 03/PM/2022; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1132/TTPVHCC ngày 29/8/2022 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Xúc xích cá rau củ: 04/PM/2022; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1133/TTPVHCC ngày 29/8/2022 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Xúc xích hồ lô: 05/ PM/2022; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1191/TTPVHCC ngày 09/12/2022 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Ốc mực viên: 01/PM /2022; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1130/TTPVHCC ngày 29/8/2022 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả cá rau củ: 02/PM/2019; Ốc nhồi basa: 01/PM/2019; Tương xay: 04/PM /2019; Tương ớt: 03/PM /2019; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 76/TTPVHCC ngày 24/9/2019 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Cá viên sốt mayonnaise: 04/PM/2020; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 285/TTPVHCC ngày 12/5/2020 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Xúc xích: 06/PM/2023; Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1307/TTPVHCC ngày 21/7/2020 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả trứng cút: 03/PM/2023, Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1304/TTPVHCC ngày 21/7/2020 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả cá hành ớt: 07/PM/2023, Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1458/TTPVHCC ngày 12/12/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả cá hành tiêu: 08/PM/2023, Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1459/TTPVHCC ngày 12/12/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Chả cá đậu đũa: 04/PM/2023, Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1305/TTPVHCC ngày 21/7/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

+ Tự công bố sản phẩm Xúc xích phô mai: 05/PM/2023, Giấy tiếp nhận hồ sơ tự công bố số 1306/TTPVHCC ngày 21/7/2023 bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

- Thực hiện ghi nhãn sản phẩm: Công ty thực hiện ghi nhãn đầy đủ, đúng theo hồ sơ tự công bố sản phẩm.

1.2. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm:

- Điều kiện cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ: Công ty có trang bị 04 kho đông lạnh, máy hút chân không, máy rửa đông, máy xay, tủ hấp, lò hơi,... được kiểm soát và tuân thủ theo GMP, SSOPP cho từng loại sản phẩm sản xuất; điều kiện vệ sinh công nhân, thiết bị, công cụ dụng cụ tuân thủ theo GMP, SSOP được quy định tại Nhà máy.

- Có quy trình sản xuất, chế biến phù hợp từng sản phẩm.

- Vận chuyển và bảo quản thực phẩm: có phân công từng bộ phận kiểm tra và tuân thủ theo đúng GMP, SSOP

1.3. Nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu đầu vào sản xuất, phụ gia và thành phần thực phẩm:

STT	TÊN	NGUỒN GỐC	XUẤT XỨ	HẠN SỬ DỤNG
1	Bột bắp	Công Ty TNHH VĨNH NAM ANH	Ấn Độ	24 tháng
2	Phụ gia Tada K7	Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Anh Đức F.C	Trung Quốc	24 tháng
3	Hương bò	Công Ty TNHH Phụ Gia Thực Phẩm Việt Nam	Trung Quốc	12 tháng
4	Muối	Công Ty Cổ Phần Muối Bạc Liêu	Việt Nam	24 tháng
5	Đường	Công Ty TNHH MTV TMDV Đường Di Hưng Châu Đốc	Myanmar	24 tháng
6	Monosodium Glytamate	Công Ty TNHH VĨNH NAM ANH	Trung Quốc	36 tháng

- Hợp đồng, hóa đơn từng loại/lô nguyên liệu.



STT	Họ và tên/Đơn vị cung cấp	Tên sản phẩm	Hợp đồng/Hóa đơn/chứng từ minh chứng
1	Công Ty TNHH Một Thành Viên Thanh Bình Đồng Tháp	Dè mỡ cá tra tươi	Hợp đồng mua bán số 01/2024/TB-PM ngày 28/12/2023

1.4. Kiểm tra chất lượng nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất:

Kết quả tự kiểm tra hoặc thuê bên ngoài kiểm tra chất lượng định kỳ hoặc từng lô sản phẩm, hàng hóa trước khi lưu thông thị trường: Công ty có thực hiện kiểm tra nguyên liệu đầu vào sản xuất.

1.5. Thực hiện việc truy xuất nguồn gốc:

Kết quả thực hiện việc xử lý, truy xuất nguồn gốc, thu hồi đối với sản phẩm gây mất ATTP hoặc không phù hợp quy định, quy chuẩn kỹ thuật từ cơ quan quản lý nhà nước phát hiện hoặc tự phát hiện hoặc từ khách hàng phát hiện (nếu có): Trong thời kỳ thanh tra, công ty chưa phát hiện có lô hàng gây mất an toàn thực phẩm, nên công ty chưa thực hiện truy xuất nguồn gốc.

1.6. Chương trình quản lý chất lượng ATTP tại cơ sở: Chương trình quản lý chất lượng ATTP đang áp dụng tại công ty theo GMP, SSOP.

2. Kiểm tra thực tế:

2.1. Điều kiện sản xuất, kinh doanh:

- Khu vực sản xuất, kinh doanh được vệ sinh sạch sẽ, có hệ thống thoát nước phù hợp quy định, có thiết bị chiếu sáng đạt yêu cầu.
- Có nội quy quy định vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị sản xuất, quy định vệ sinh cá nhân cho nhân viên, công nhân,...
- Bố trí sản xuất theo quy tắc 1 chiều.
- Hàng hóa được sắp xếp trong kho bảo quản trên balet, ngăn nắp, gọn gàng, có lối đi dễ dàng vận chuyển sản phẩm.

2.2. Kiểm tra về các mặt hàng đang sản xuất, kinh doanh có tại cơ sở:

STT	Tên sản phẩm	Ngày sản xuất/Hạn sử dụng	Thị trường tiêu thụ
1	Cá viên	NSX: 18/01/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hương bò viên	NSX:18/01/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
2	Cá viên	NSX:19/01/2024; HSD: 05 tháng	Cửa hàng Bảo Diệu
	Chả hương bò viên	NSX:19/01/2024; HSD: 05 tháng	Cửa hàng Bảo Diệu
3	Chả cá chiên	NSX:26/01/2024; HSD: 12 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hấp	NSX:26/01/2024; HSD: 12 tháng	Khách hàng lẻ
4	Cá viên	NSX:29/01/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hương bò viên	NSX:29/01/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
5	Cá viên	NSX:06/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hương bò viên	NSX:06/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
6	Chả hương tôm viên	NSX:10/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ

7	Cá viên	NSX:15/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hương bò viên	NSX:15/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
8	Chả cá chiên	NSX:20/02/2024; HSD: 12 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hấp	NSX:20/02/2024; HSD: 12 tháng	Khách hàng lẻ
9	Cá viên	NSX:27/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ
	Chả hương bò viên	NSX:27/02/2024; HSD: 05 tháng	Khách hàng lẻ

2.3. Lấy mẫu kiểm tra chất lượng sản phẩm:

Đoàn có thực hiện lấy mẫu kiểm tra chất lượng 03 sản phẩm gồm: 01 sản phẩm cá viên, 01 sản phẩm chả hương bò viên, 01 sản phẩm chả hấp (Theo biên bản lấy mẫu số 000002/BBLM-ĐTTra ngày 11/6/2024).

Kết quả phân tích số YC131814032/4, YC131814032/5 và YC131814032/6 ngày 22/6/2024 của Công ty TNHH Công nghệ NhoNho thì sản phẩm cá viên, sản phẩm chả hương bò viên, sản phẩm chả hấp phù hợp quy định về an toàn thực phẩm.

III. Kết luận:

- Thời kỳ thanh tra, chưa phát sinh các kiến nghị, phản ánh của người dân, dư luận xã hội về chất lượng ATTP.

- Công ty có thực hiện hồ sơ pháp lý theo quy định về an toàn thực phẩm, gồm:

+ Hồ sơ tự công bố sản phẩm được quy định tại Khoản 1, Điều 4 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

+ Có hồ sơ nguồn gốc, xuất xứ nguyên liệu được quy định tại Điều 35 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

- Sản phẩm cá viên, sản phẩm chả hương bò viên, sản phẩm chả hấp được Đoàn lấy mẫu kiểm tra phù hợp quy định về an toàn thực phẩm.

- Nhà xưởng, trang thiết bị chế biến đáp ứng quy định; có kiểm soát nguyên liệu đầu vào trước khi sản xuất và đầu ra sản phẩm.

- Công ty chấp hành tốt nội dung làm việc của Đoàn thanh tra, có cung cấp hồ sơ theo yêu cầu của Đoàn.

IV. Tổ chức thực hiện:

- Giám đốc Công ty TNHH Sản xuất Thương mại thực phẩm Phúc Minh có trách nhiệm thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 49, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra đến

Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT trong 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

- Thanh tra Sở tổ chức thực hiện đăng tải toàn văn Kết luận thanh tra 15 ngày liên tục trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định khoản 1, Điều 49, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại Công ty TNHH Sản xuất Thương mại thực phẩm Phúc Minh./.

Nơi nhận:

- Chánh thanh tra Sở NNPTNT;
- Thành viên đoàn;
- Lưu: VT, ĐTTra.

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Văn Hình